

Số: 310 /BC-UBND

Sông Công, ngày 30 tháng 6 năm 2023

## **BÁO CÁO**

**Kết quả hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 về thông qua Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và một số nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023 - 2025**

### **Phần thứ nhất**

## **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2023**

### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

#### **1. Việc xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình**

Nhằm chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 về việc thành lập Tổ công tác thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, trong đó đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách công tác giảm nghèo làm Tổ trưởng.

Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và các sở, ngành, UBND thành phố đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 1087/KH-UBND ngày 05/4/2022 về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và giai đoạn 2022-2025. Trong đó, giao chỉ tiêu giảm nghèo cho các xã, phường trên địa bàn thành phố và phân công nhiệm vụ cho từng phòng, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể, địa phương trong triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch. Từ năm 2021 đến nay, UBND thành phố đã ban hành 48 văn bản quản lý, điều hành thực hiện Chương trình.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo).*

Để hoàn thành mục tiêu 100% hộ người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình tại địa phương, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 1183/KH-UBND ngày 10/5/2021 và số 2667/KH-UBND ngày 10/8/2022 về phân công các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hỗ trợ hộ nghèo có thành viên hưởng trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng vươn lên thoát nghèo. Kết quả, thông qua các biện pháp hỗ trợ 07/07 hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố đã thoát nghèo. Năm 2023, thành phố tiếp tục xây dựng Kế hoạch phân công các cơ quan, đơn vị, địa phương giúp đỡ 09 hộ nghèo phấn đấu vươn lên thoát nghèo trong năm 2023.

## 2. Công tác thông tin, truyền thông, phổ biến về chương trình

UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 3554/KH-UBND ngày 12/10/2022 truyền thông về Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Sông Công. Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông, UBND các xã phường xây dựng nội dung bài viết, phóng sự tuyên truyền trên các kênh truyền thanh, truyền hình thành phố, Cổng Thông tin điện tử, trên hệ thống loa truyền thanh các xã phường để phổ biến, triển khai nội dung Chương trình đến các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn, kết quả:

Xây dựng, phát 6 phóng sự trình chiếu tại Hội nghị phát động “Tháng cao điểm vì người nghèo” và “Tết vì người nghèo”, chương trình “Tiếp sức em đến trường”. Thực hiện tuyên truyền trên sóng phát thanh, truyền hình, Cổng Thông tin điện tử thành phố và trên các kênh thông tin 184 tin, 35 bài, phóng sự, 65 ảnh đăng. Cộng tác gửi 126 tin, bài về những hoàn cảnh khó khăn, trên báo Thái Nguyên và Đài truyền hình tỉnh Thái Nguyên, Cổng thông tin điện tử tỉnh. Căng treo 16 băng rôn tuyên truyền trực quan về hưởng ứng phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Ủy ban MTTQ thành phố và các cấp hội, đoàn thể thường xuyên tổ chức các chương trình thông tin, tuyên truyền về chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với hộ nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố đã tổ chức 03 cuộc truyền thông cho trên 300 cán bộ, hội viên về kiến thức pháp luật liên quan đến Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, kiến thức về bình đẳng giới, phòng chống xâm hại cho phụ nữ, trẻ em, các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ đối với hộ nghèo, người nghèo và tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025...

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 1. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể theo nội dung Chương trình

#### 1.1. Nâng cao chất lượng cuộc sống người dân thuộc hộ nghèo, cận nghèo

Giai đoạn 2021-2023, UBND thành phố cơ bản thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo và phấn đấu thực hiện hoàn thành chỉ tiêu về tỷ lệ hộ nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông và phương tiện tiếp cận thông tin, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trong các năm tiếp theo, cụ thể:

- Hỗ trợ 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu vay vốn tín dụng và có đủ điều kiện vay vốn được vay vốn tín dụng theo quy định.

- 100% người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT khám chữa bệnh miễn phí; 100% người cận nghèo được hỗ trợ mua thẻ BHYT theo quy định.

- 100% hộ nghèo và hộ cận nghèo được tập huấn khuyến nông, khuyến lâm và hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhu cầu.

- 100% hộ nghèo được tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý theo nhu cầu.

- Hỗ trợ thực hiện hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho 48 hộ nghèo, cận nghèo, hoàn thành 48% chỉ tiêu (*dự kiến trong giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ khoảng 100 hộ nghèo được xây mới hoặc sửa chữa nhà ở*).

- Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông đạt 66,57%, tỷ lệ hộ nghèo có phương tiện tiếp cận thông tin đạt gần 40%.

**1.2. Về giảm tỷ lệ hộ nghèo:** Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2021 và 2022 của thành phố đã đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:

Năm 2021 (*tiếp tục thực hiện theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020*): Số hộ nghèo thành phố giảm từ 267 hộ xuống còn 232 hộ; tương đương giảm từ 1,47% còn 1,27%, mức giảm 0,2%, hoàn thành chỉ tiêu tại Chương trình.

Năm 2022 (*thực hiện theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025*): Số hộ nghèo thành phố giảm từ 463 hộ xuống còn 353 hộ, tương đương giảm từ 2,53%<sup>1</sup> còn 1,91%, mức giảm 0,62%, vượt chỉ tiêu tại Chương trình<sup>2</sup>.

### **1.3. Kết quả thực hiện các nhóm giải pháp của Chương trình**

#### **1.3.1. Nhóm giải pháp trên cơ sở giải quyết nguyên nhân nghèo**

##### **a) Đẩy mạnh phát triển kinh tế, đào tạo nghề và giải quyết việc làm**

Trong xây dựng, triển khai các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, UBND thành phố luôn chủ trương lồng ghép các nội dung thực hiện công tác giảm nghèo để thúc đẩy hiệu quả thực hiện giảm nghèo ở địa phương. Đặc biệt, các Chương trình xây dựng nông thôn mới và Đô thị văn minh đã gắn kết chặt chẽ với Chương trình giảm nghèo của thành phố, thúc đẩy, bổ trợ lẫn nhau trong hoàn thành các chỉ tiêu của từng chương trình riêng biệt. Hệ thống công trình công cộng, đường giao thông, trạm y tế, trường học ... được chuẩn hóa đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, giao thương thuận lợi, tạo điều kiện cho nhân dân địa phương phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo.

Về hỗ trợ việc làm và đào tạo nghề cho người thuộc hộ nghèo, cận nghèo: UBND thành phố phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Thái Nguyên và các cơ quan, đơn vị tổ chức các lớp đào tạo nghề, hội nghị tuyên truyền nâng cao năng lực cho đội ngũ cộng tác viên về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm,

<sup>1</sup> Tăng 0,03% so với số liệu đầu kỳ tại Chương trình: số hộ nghèo đầu năm 2022 tại Chương trình là 457 hộ, chiếm tỷ lệ 2,5%; sau khi thực hiện rà soát hộ nghèo phát sinh theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, số hộ nghèo tăng lên là 463 hộ, chiếm tỷ lệ là 2,53%, theo quy định, số liệu này được tính là số liệu chính thức đầu giai đoạn 2022-2025.

<sup>2</sup> Kế hoạch tại Chương trình, tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2022 giảm còn 2,1% (giảm 0,4%)

hội nghị tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp cho người lao động trên địa bàn xã Bình Sơn, xã Tân Quang. Kết quả: đào tạo nghề ngắn ngày cho 80 người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tuyên truyền nâng cao năng lực cho 100 cộng tác viên; tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp tới 400 người lao động trên địa bàn xã Bình Sơn, 150 người lao động tại xã Tân Quang.

*b) Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi*

Nguồn vốn tín dụng ưu đãi đã được thực hiện giải ngân đúng quy định, là nguồn lực quan trọng giúp các hộ phần đầu làm kinh tế vươn lên thoát nghèo, cải thiện điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 và nâng cao chất lượng cuộc sống. Kết quả giải ngân vốn tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, thoát cận nghèo giai đoạn 2021-2023 như sau: 218 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, mới thoát nghèo, thoát cận nghèo được vay vốn với tổng kinh phí 12.101 triệu đồng, trong đó:

- Đối với hộ nghèo: 86 hộ được vay vốn, tổng kinh phí 4.561 triệu đồng.
- Đối với hộ cận nghèo: 84 hộ được vay vốn, tổng kinh phí 4.580 triệu đồng.
- Đối với hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo: 48 hộ được vay vốn, tổng kinh phí 2.960 triệu đồng.

*c) Hoạt động khuyến nông - lâm - ngư nghiệp cho hộ nghèo, cận nghèo:* Hoạt động khuyến nông - lâm - ngư nghiệp được thành phố quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả, cụ thể:

Thành phố tiếp tục thực hiện ứng trả chậm 110.600 kg phân bón các loại cho nông dân chăm sóc cây trồng, thực hiện chương trình ô mẫu.

Chỉ đạo Hội Nông dân thành phố phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, đến nay đã cho 186 hộ nông dân vay với tổng số tiền là 28,729 tỷ đồng.

Tổ chức 100 buổi tập huấn khoa học kỹ thuật trong phát triển chăn nuôi, trồng trọt cho người lao động nói chung và người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nói riêng cho 4.880 lượt người tham dự.

Năm 2021-2022, Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân thành phố đã giải ngân 01 Dự án chăn nuôi bò sinh sản với số tiền 350 triệu đồng cho 10 hộ vay vốn, 01 dự án trồng cây ổi lai lê với số tiền 300 triệu đồng cho 6 hộ vay vốn.

Tư vấn nghề và việc làm cho 315 lao động nữ, tổ chức 10 lớp chuyển giao khoa học công nghệ cho trên 1.000 lượt lao động nữ về kỹ thuật sản xuất nông sản an toàn.

Tổ chức 01 lớp kỹ thuật chế biến món ăn cho 60 người lao động tại xã Bình Sơn; 01 lớp chế biến món ăn tại xã Bá Xuyên cho 45 lao động nữ thuộc hộ nghèo,

cận nghèo; 01 lớp sơ cấp nghề về kỹ thuật sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi cho 50 cán bộ đầu ngành cấp xóm, tổ dân phố và người lao động nữ; 01 lớp về kỹ thuật chăm sóc cây lúa tại phường Bách Quang cho 50 người lao động nữ.

Các hoạt động hỗ trợ khuyến nông - lâm - ngư nghiệp đã giúp người lao động nói chung và hộ nghèo, cận nghèo nói riêng nâng cao kiến thức về khoa học kỹ thuật, áp dụng vào sản xuất, chăn nuôi và trồng trọt, nâng cao năng suất, chất lượng lao động, góp phần tăng thu nhập, cải thiện điều kiện kinh tế, vươn lên thoát nghèo, hạn chế tình trạng phát sinh nghèo, cận nghèo, đảm bảo mục tiêu giảm nghèo bền vững tại Chương trình giảm nghèo thành phố.

### ***1.3.2. Nhóm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản***

a) *Hỗ trợ về y tế:* Hoạt động cấp, phát thẻ BHYT cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện đầy đủ theo quy định. Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, cận nghèo giai đoạn 2021-2023 là 2.158 triệu đồng. Thực hiện hỗ trợ người thuộc hộ nghèo mắc bệnh phải điều trị dài ngày giai đoạn 2021-2023 là 152 lượt người, tổng kinh phí là 42,468 triệu đồng.

b) *Hỗ trợ về giáo dục:* Hoạt động xã hội hoá, kêu gọi cá nhân, tổ chức tài trợ, đỡ đầu học sinh, sinh viên nghèo được thực hiện có hiệu quả, cụ thể:

Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố phối hợp với các đơn vị tài trợ trao tặng 177 suất quà cho hộ nghèo, phụ nữ nghèo, khuyết tật, trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tổng kinh phí gần 128 triệu đồng. Tại Chương trình thắp sáng niềm tin, tiếp sức em tới trường cấp thành phố đã trao trên 80 phần quà cho các em học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tổng kinh phí là 80 triệu đồng. UBND thành phố thực hiện chuyển giao 45 thiết bị học trực tuyến thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em” cho 45 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo trên địa bàn. Quỹ Bảo trợ trẻ em thành phố trao 50 suất học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, học giỏi, tổng kinh phí 25 triệu đồng.

Chính sách hỗ trợ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Giai đoạn 2021-2023, thành phố có 3.311 lượt học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa, tổng kinh phí là 2.438,136 triệu đồng.

### ***c) Chính sách hỗ trợ an sinh xã hội***

Chính sách an sinh xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội luôn được thực hiện đúng, đủ, kịp thời. Số đối tượng bảo trợ xã hội UBND thành phố quản lý và thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng hiện nay là 1.870 đối tượng, kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2021-2023 trên 39.239 triệu đồng.

Hằng năm, nhân dịp tết Nguyên đán, UBND thành phố xây dựng kế hoạch tặng quà tết cho đối tượng chính sách trên địa bàn thành phố, đảm bảo mọi người dân được đón tết yên vui, đầm ấm. Kết quả, 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo của thành phố được tặng quà với tổng số tiền trên 700 triệu đồng; tặng quà cho 70 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt với tổng số tiền là 35 triệu đồng. Trong giai đoạn 2021-2023, Quỹ Vì người nghèo thành phố đã tặng quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, công nhân có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ sản xuất, khám chữa bệnh trên 1,6 tỷ đồng.

Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội là nền tảng góp phần ổn định xã hội, hạn chế tình trạng rơi xuống nghèo, hoặc tái nghèo của các hộ dân, góp phần thực hiện giảm nghèo bền vững.

#### *d) Hỗ trợ nhà ở*

Giai đoạn 2021-2023, thành phố đã thực hiện hỗ trợ cho 48 gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo xây mới, sửa chữa nhà ở (34 hộ xây mới và 14 hộ sửa chữa nhà ở), tổng kinh phí thực hiện là 2.290 triệu đồng. Trong đó:

- Quỹ Vì người nghèo thành phố: 1.760 triệu đồng.
- Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố huy động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại xã Tân Quang với kinh phí là 50 triệu đồng.
- Kinh phí hỗ trợ từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương trên 230 triệu đồng.
- Kinh phí hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo từ ngân sách thành phố: 250 triệu đồng.

*e) Hỗ trợ nước sạch sinh hoạt hợp vệ sinh:* Công tác hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh trên địa bàn thành phố trong những năm qua tiếp tục được thực hiện có hiệu quả qua hoạt động cho các hộ vay vốn nước sạch vệ sinh môi trường. Tổng doanh số cho vay vốn nước sạch vệ sinh môi trường từ 2021 đến nay là 10.922 triệu đồng, cho 548 hộ vay vốn.

*f) Hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông, phương tiện tiếp cận thông tin:* Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - TB&XH, UBND thành phố thực hiện rà soát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng hưởng chính sách ưu đãi người có công gửi Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch hỗ trợ thiết bị tiếp cận thông tin cho những đối tượng trên. Kết quả, sau rà soát toàn thành phố có 457 hộ nghèo, 353 hộ cận nghèo và 1.482 người hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng được lập danh sách gửi về Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện hỗ trợ theo quy định. Kết quả, trong 2 năm 2021-2022 đã thực hiện hỗ trợ 884 lượt hộ, kinh phí thực hiện 39,78 triệu (45.000 đồng/hộ/tháng).

*g) Chính sách hỗ trợ người nghèo tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý:*

Chỉ đạo phòng Tư pháp tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện tuyên truyền trợ giúp pháp lý trên địa bàn thành phố, tổ chức được 07 hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật cho trên 700 đại biểu. Nội dung tuyên truyền về Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Khiếu nại tố cáo, Luật Môi trường, Luật Quy hoạch ... các văn bản hướng dẫn trong xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực trật tự xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật khác, nghiệp vụ hoà giải cho các hoà giải viên tại cơ sở.

Phối hợp cùng Hội Nông dân tỉnh tổ chức được 02 hội nghị tuyên truyền tư vấn cho 90 đại biểu về xây dựng mô hình điểm thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg về việc phối hợp giữa các bộ, ngành, UBND các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân gắn với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Tổ chức 02 buổi tuyên truyền về Bình đẳng giới và phòng chống xâm hại phụ nữ và trẻ em tại phường Thắng Lợi, xã Bá Xuyên cho gần 200 lượt người. Phối hợp với Công an thành phố tổ chức 02 buổi truyền thông về Luật an toàn giao thông cho 155 hội viên, phụ nữ và nhân dân xã Bình Sơn, xã Tân Quang.

*h) Hỗ trợ tiền điện sử dụng cho mục đích sinh hoạt:* UBND thành phố luôn đảm bảo 100% hộ nghèo trên địa bàn được hưởng chính sách hỗ trợ tiền điện sử dụng cho mục đích sinh hoạt đúng quy định. Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2021- 2023 là gần 710 triệu đồng.

### ***1.3.3. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình***

*a) Công tác nâng cao năng lực:* Tổ chức 04 hội nghị tập huấn tuyên truyền về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cho thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp thành phố, cấp xã, phường và 100% điều tra viên tại các xóm, TDP trên địa bàn thành phố; tổ chức 01 hội nghị tập huấn về phương pháp cập nhật và khai thác thông tin, sử dụng phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trực tuyến; 02 hội nghị tập huấn, tuyên truyền về chính sách giảm nghèo giai đoạn 2022-2025 cho 155 đại biểu tại phường Thắng Lợi và phường Châu Sơn.

*b) Công tác kiểm tra, giám sát*

Hàng năm, UBND thành phố xây dựng Kế hoạch tổ chức kiểm tra công tác rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại 10/10 xã, phường trên địa bàn thành phố.

Bên cạnh đó, năm 2022, Thanh tra Sở Lao động - TB&XH đã thực hiện thanh tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020, 2021 và 6 tháng đầu năm 2022

tại thành phố Sông Công. Trên cơ sở kết luận, kiến nghị của Thanh tra Sở Lao động - TB&XH, UBND thành phố đã ban hành văn bản số 4174/UBND-LĐTBXH ngày 25/11/2022 chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố và UBND các xã, phường tăng cường công tác rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được Đoàn Thanh tra chỉ ra.

Năm 2022, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố tổ chức giám sát công tác rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các xã, phường trên địa bàn thành phố. Kết quả, các Đoàn giám sát đánh giá công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố cơ bản đã thực hiện rà soát, phân loại đúng đối tượng, tuy nhiên trong lưu trữ, tổng hợp hồ sơ tại một số địa phương còn có nơi chưa khoa học, gọn gàng. Căn cứ các kết quả kiểm tra, giám sát, UBND thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường công tác rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương, đảm bảo chính xác, công khai, công bằng.

#### ***1.3.4. Thực hiện các giải pháp giảm nghèo đặc thù của thành phố***

*a. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 24/01/2022 và Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 của HĐND thành phố*

Trong tổng số 48 hộ nghèo được hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở giai đoạn 2021-2023, có 14 hộ được hỗ trợ theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 24/01/2022 và Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 của HĐND thành phố, cụ thể:

Ngày 24/01/2022, HĐND thành phố thông qua Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐND về quy định cơ chế hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở đại đoàn kết cho hộ nghèo trên địa bàn thành phố Sông Công giai đoạn 2022-2025. Thực hiện Nghị quyết, trong năm 2022, UBND thành phố đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho 12 hộ nghèo, tổng kinh phí thực hiện là 210 triệu đồng.

Sau khi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND hết hiệu lực thi hành<sup>3</sup>, HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2022 và phương án phân bổ dự toán ngân sách thành phố Sông Công năm 2023; Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND, UBND thành phố ban hành Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Sông Công năm 2023, tại Quyết định này, UBND thành phố giao kinh phí hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo trong dự toán ngân sách đầu năm cho UBND các xã, phường. Thực hiện Quyết định số 3199/QĐ-UBND, trong 6 tháng đầu năm 2023, thành phố đã hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 02 hộ nghèo, tổng kinh phí thực hiện 40 triệu đồng.

<sup>3</sup> Căn cứ Quyết định số 87./QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND thành phố về công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ năm 2022, theo đó kể từ ngày 17/01/2023 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND hết hiệu lực thi hành.

*b. Thực hiện Kế hoạch phân công các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp hỗ trợ hộ nghèo phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo*

Để huy động nguồn lực từ cộng đồng, trên tinh thần “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, giai đoạn 2021-2023, UBND thành phố đã xây dựng kế hoạch phân công các cơ quan, đơn vị giúp đỡ, hỗ trợ hộ nghèo có địa chỉ phấn đấu vươn lên thoát nghèo. Thực hiện Kế hoạch, 100% cơ quan, đơn vị đã phối hợp với UBND các xã, phường nắm bắt điều kiện, hoàn cảnh của hộ nghèo, xây dựng và hoàn thành kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo phát triển kinh tế, phấn đấu vươn lên thoát nghèo các năm 2021, 2022 và tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ trong năm 2023.

Kết quả thực hiện: Kế hoạch đã huy động được sự chung tay giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố với nhiều hình thức hỗ trợ hộ nghèo đa dạng, phong phú, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần tạo động lực giúp các hộ phát triển kinh tế, cải thiện điều kiện sống, vươn lên thoát nghèo. Đến nay, các hoạt động hỗ trợ từ cơ quan, đơn vị đã huy động được 395,7 triệu đồng, giúp 07 hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng thoát nghèo và tiếp tục các hoạt động hỗ trợ 09 hộ nghèo cải thiện điều kiện sống (*hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở, các điều kiện tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản*) và hỗ trợ sinh kế phấn đấu thoát nghèo trong năm 2023.

#### ***1.3.5. Kết quả thực hiện phong trào “Thái Nguyên chung tay vì người - Không để ai bị bỏ lại phía sau” tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán cho hộ nghèo tại huyện của tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Điện Biên***

Thực hiện phong trào thi đua “*Thái Nguyên chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, Thành uỷ Sông Công đã chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố vận động sự đóng góp từ các cá nhân, tổ chức ủng hộ quỹ “*Vì người nghèo thành phố*” để góp thêm nguồn lực thực hiện các hoạt động hỗ trợ hộ nghèo. Trong đó, giai đoạn 2021-2023, triển khai các hoạt động tặng quà cho hộ nghèo tại các vùng khó khăn của tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Điện Biên trong dịp tết Nguyên đán với tổng trị giá 860 triệu đồng, cụ thể:

- Năm 2021: tặng 413 suất quà cho hộ nghèo tại huyện Đồng Hỷ, tổng trị giá 206,5 triệu đồng.

- Năm 2022: tặng 417 suất quà, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 02 hộ nghèo tại huyện Võ Nhai, tổng trị giá 308,5 triệu đồng.

- Năm 2023: tặng 600 suất quà, 30 xe đạp cho hộ nghèo tại huyện Đại Từ, tổng trị giá 345 triệu đồng; hỗ trợ 02 nhà ở cho hộ nghèo tại tỉnh Điện Biên với tổng trị giá 100 triệu đồng.

## 2. Kinh phí thực hiện Chương trình

Tổng kinh phí đã triển thực hiện và giải ngân Chương trình giảm nghèo thành phố giai đoạn 2021-2023 là 42.596,61 triệu đồng.

- Ngân sách trung ương: 28.913,71 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 11.169,9 triệu đồng.
- Kinh phí lồng ghép, vận động xã hội: 2.513 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Báo cáo)*

## 3. Đánh giá tác động của Chương trình trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn.

Những kết quả sau hơn 2 năm thực hiện Chương trình giảm nghèo thành phố giai đoạn 2021- 2025 đã góp phần tích cực trong hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. UBND thành phố hoàn thành vượt mức chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo đặt ra tại Chương trình, cụ thể: chỉ tiêu đặt ra tại Chương trình đến cuối năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo toàn thành phố còn 2,1%, kết quả thực hiện tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,91% (*vượt kế hoạch 0,19%*).

Dự ước đến cuối năm 2023, toàn thành phố có trên 224 hộ thoát nghèo và trên 199 hộ thoát cận nghèo. Từ hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản về: y tế, giáo dục, nước sạch vệ sinh môi trường, nhà ở, tiếp cận thông tin và truyền thông ... đời sống vật chất và tinh thần của các gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố đã và đang dần được cải thiện.

Qua công tác truyền thông về giảm nghèo, nhận thức của các bộ, công chức và người dân về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với hộ nghèo trên địa bàn thành phố được nâng lên. Thành phố đã huy động được sự chung tay của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, địa phương trong phong trào "*Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*", góp thêm nguồn lực cho công tác giảm nghèo của thành phố, tạo động lực hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo tại Chương trình giảm nghèo thành phố giai đoạn 2021-2025, góp phần hoàn thành chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

## 4. Đánh giá chung về kết quả thực hiện

Sau hơn hai năm triển khai chương trình trên địa bàn thành phố, đời sống vật chất và tinh thần của các hộ nghèo, hộ cận nghèo đã có chuyển biến tích cực; các mô hình kinh tế được nhân rộng, phong trào "*Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*" được thực hiện thường xuyên, góp phần vào nguồn lực thực hiện Chương trình giảm nghèo thành phố; tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể (năm 2021 giảm 0,2%; năm 2022 giảm 0,62%), đời sống nhân dân được nâng lên;

thu nhập bình quân đầu người đạt trên mức bình quân chung của cả nước (đạt 80 triệu đồng/trên người/năm).

### III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN

**1. Khó khăn, hạn chế, tồn tại:** Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác giảm nghèo trên địa bàn thành phố còn những khó khăn, tồn tại, cụ thể:

Tỷ lệ hộ nghèo không có khả năng lao động của thành phố cao (trên 40%), vì vậy khó khăn trong thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo trong những năm tiếp theo.

Công tác phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động giảm nghèo của một số cơ quan, ban, ngành, một số xã phường có lúc còn thiếu chủ động, chưa sâu sát cơ sở. Vai trò của một số các thành viên thuộc Ban chỉ đạo Chương trình và Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trong hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và giám sát công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các xã, phường còn chưa tích cực, tinh thần trách nhiệm chưa cao.

Hoạt động kiểm tra, giám sát công tác giảm nghèo của cấp xã, phường chưa thực hiện được thường xuyên vì vậy vẫn tồn tại những hạn chế trong việc lưu trữ, thiết lập hồ sơ thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở cơ sở. Có địa phương chưa thực hiện nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên (*theo tháng, quý*) dẫn đến không kịp thời phát hiện và đưa hộ ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo khi hộ không còn đủ điều kiện xác định là hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

Còn hiện tượng tách hộ, tách khẩu các thành viên cao tuổi, đơn thân, bảo trợ, ... hạn chế khả năng lao động để được hưởng chế độ ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo ở một số xã, phường trên địa bàn thành phố.

Trên địa bàn thành phố còn một số hộ nghèo nhà ở đã xuống cấp, có nhu cầu xây mới, sửa chữa, tuy nhiên đất lại nằm trong quy hoạch thực hiện các dự án nên không đủ điều kiện cấp phép xây dựng, sửa chữa nhà ở, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của các hộ dân, không đảm bảo được tiêu chí về nhà ở trong bộ tiêu chí về các chỉ tiêu tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025.

#### 2. Nguyên nhân

##### 2.1. Nguyên nhân chủ quan

Một số cơ quan, đơn vị còn chưa phát huy được tính chủ động của thành viên Ban chỉ đạo các cấp trong thực hiện công tác giảm nghèo theo các nội dung được phân công phụ trách.

Qua kiểm tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại một số cơ sở còn chưa đảm bảo, chưa sát với thực tế, nhận thức của chính quyền địa phương và của

điều tra viên có nơi còn chưa đầy đủ; điều tra viên là Tổ trưởng, Trưởng xóm/Bí thư chi bộ là những người cao tuổi, trình độ không đồng đều, việc áp dụng công nghệ thông tin vào thực hiện nghiệp vụ rà soát, phân loại hộ nghèo còn hạn chế dẫn đến kết quả điều tra qua phần mềm có nơi chưa phản ánh đúng điều kiện thực tế tại hộ dân.

Thực tế, vẫn tồn tại tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của nhà nước trong hộ nghèo, cận nghèo, một số hộ không muốn thoát nghèo để hưởng các chính sách ưu đãi. Điều này ảnh hưởng đến công tác giảm nghèo ở địa phương, đặc biệt là trong công tác điều tra, rà soát hộ nghèo hằng năm.

Cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác, có đơn vị cấp xã, phường cán bộ giảm nghèo thực hiện nhiệm vụ của cả 2 lĩnh vực Lao động - TB&XH và Văn hóa - Thể thao vì vậy ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng hoàn thành chuyên môn nghiệp vụ.

## **2.2. Nguyên nhân khách quan**

Bộ tiêu chí điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021 - 2025 chỉ dựa vào tài sản, không căn cứ vào thu nhập nên không phản ánh được đầy đủ điều kiện kinh tế của hộ dân vì vậy gây khó khăn cho cơ sở trong quá trình điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Trên địa bàn thành phố có nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo nhà ở đã xuống cấp, có nhu cầu sửa chữa, xây mới nhà ở nhưng đất ở nằm trong các dự án quy hoạch nên không đủ điều kiện pháp lý để thực hiện cấp phép xây dựng, sửa chữa nhà ở.

Tỷ lệ hộ nghèo không có khả năng lao động của thành phố cao (trên 40%), vì vậy khó khăn trong triển khai thực hiện các giải pháp giảm nghèo làm ảnh hưởng đến việc hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo đặt ra tại Chương trình.

## **Phần thứ hai**

### **MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2023-2025**

#### **1. Giải pháp khắc phục những khó khăn, tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện Chương trình**

Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo không có khả năng lao động của thành phố cao (trên 40%), để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại Chương trình, trong những năm tiếp theo thành phố thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, giải pháp trọng tâm sau:

Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố trong hướng dẫn, kiểm tra, phúc tra, giám sát việc thực hiện chính sách giảm nghèo nói chung và công tác rà soát, phân loại hộ nghèo nói riêng tại các địa bàn được phân công phụ trách.

Phân công các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên theo dõi, nắm bắt hoàn cảnh của các hội viên tại các chi hội cơ sở, kịp thời có các biện pháp can thiệp, hỗ trợ khi gặp khó khăn, biến cố, hạn chế tình trạng phát sinh nghèo, hoặc tái nghèo, tái cận nghèo.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông với nhiều hình thức để người nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo, phổ biến các mô hình giảm nghèo và gương thoát nghèo có hiệu quả; ưu tiên hỗ trợ người nghèo, người nghèo dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, tháo gỡ vướng mắc trong cấp phép xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các hộ nghèo có đất nằm trong khu quy hoạch các dự án, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu hỗ trợ hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở trong giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, đặc biệt trong nghiệp vụ điều tra, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương. Kiến nghị việc điều chỉnh, bổ sung thành phần tham gia công tác rà soát, phân loại hộ nghèo ở cơ sở là lực lượng trưởng các ban, ngành, đoàn thể có trình độ, năng lực, uy tín, có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng hoạt động rà soát, phân loại hộ nghèo từ các xóm, tổ dân phố.

Thực hiện sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng được yêu cầu chuyên môn của vị trí công tác, tránh tình trạng một cán bộ phải kiêm nhiệm quá nhiều nghiệp vụ chuyên môn khác nhau, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác giảm nghèo ở địa phương.

Đề nghị Đảng ủy các xã, phường chỉ đạo phân công các Chi bộ, ban, ngành, các hội, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về ý chí tự lực vươn lên thoát nghèo. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trong phát hiện, xử lý và vận động, tuyên truyền các hộ dân có tư tưởng tách hộ, tách khẩu để hưởng chế độ, chính sách ưu đãi với hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện đón người thân già yếu, không có khả năng lao động về ở với gia đình để chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo tính nhân văn, công bằng, đúng đối tượng trong thực hiện chế độ, chính sách giảm nghèo tại địa phương.

## **2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, giải quyết việc làm tạo động lực thực hiện chương trình giảm nghèo**

Gắn thực hiện Chương trình giảm nghèo với triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án phát triển kinh tế, xã hội của thành phố để thông qua các chương trình, đề án giúp hộ nghèo, người nghèo có điều kiện thuận lợi tiếp cận các hoạt động của dự án, mô hình sản xuất, tiếp cận các chính sách, cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế, hỗ trợ đào tạo nghề, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm nâng cao thu nhập, vươn lên thoát nghèo.

Phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh và các doanh nghiệp, người sử dụng lao động tổ chức Hội chợ việc làm, các phiên giao dịch việc làm lưu động tại các xã, phường nhằm giúp cho người lao động tìm kiếm việc làm theo năng lực, khả năng của họ.

## **3. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững**

Bố trí vốn kịp thời thực hiện các chương trình, dự án và chính sách giảm nghèo; lồng ghép nguồn lực với chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới và các chương trình khác hướng vào mục tiêu giảm nghèo bền vững; tập trung các hoạt động và nguồn lực ưu tiên đầu tư trước cho các địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao để đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo ở các địa bàn này.

Vận động sự đóng góp từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong phong trào “*Chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” để huy động nguồn lực thực hiện các chương trình hỗ trợ hộ nghèo trên địa bàn thành phố. Tiếp tục xây dựng kế hoạch phân công các cơ quan, đơn vị, địa phương hỗ trợ hộ nghèo phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo hướng tới mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu tại Chương trình giảm nghèo thành phố giai đoạn 2021-2025.

## **4. Tạo cơ hội để người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ sản xuất, dịch vụ xã hội cơ bản**

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo, người nghèo; đơn giản các thủ tục hành chính về dịch vụ y tế, giáo dục, dạy nghề, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin, vay vốn... để đối tượng được hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ sản xuất, dịch vụ xã hội cơ bản thuận lợi, kịp thời và đầy đủ, đảm bảo quyền lợi chính đáng của đối tượng; tăng cường nâng cao chất lượng các dịch vụ và bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ thiết thực liên quan đến đời sống người dân.

Hỗ trợ tăng thu nhập cho hộ nghèo qua các hoạt động: Hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi; triển khai các dự án phát triển nông, lâm, ngư nghiệp, nhân rộng mô

hình giảm nghèo. Đẩy mạnh hoạt động tập huấn, chuyển giao khoa học, công nghệ trong sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, phát triển các mô hình kinh tế gia đình cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Thực hiện có hiệu quả chính sách an sinh xã hội, hạn chế tình trạng tái nghèo, tái cận nghèo, đảm bảo giảm nghèo bền vững.

Vận động sự đóng góp từ cộng đồng hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo, nâng cao tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội cơ bản trong bộ tiêu chí của chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

### **5. Giải pháp trong quản lý điều hành, thực hiện Chương trình**

Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo và cơ quan giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG cấp thành phố, Ban Quản lý Chương trình MTQG cấp xã, phường theo quy định; đảm bảo bộ máy thực hiện công tác giảm nghèo các cấp được duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, các ban, ngành, đoàn thể các cấp. Bồi dưỡng nâng cao năng lực, tăng cường trách nhiệm cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp xã.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình thực hiện công tác giảm nghèo; quản lý, phân bổ nguồn vốn cho các địa phương, đơn vị; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách giảm nghèo tại cơ sở.

Đối với cấp xã: Huy động nguồn lực tại chỗ, triển khai thực hiện các chính sách, dự án trên địa bàn; tự kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả thực hiện các hoạt động trong chương trình giảm nghèo.

### **6. Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể**

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể tham gia thực hiện Chương trình và tổ chức giám sát và phản biện xã hội. Tiếp tục thực hiện quỹ “*Vì người nghèo*”, xây dựng và củng cố “*Tổ tiết kiệm - Tín dụng*”, “*Tổ tương trợ*”, quỹ tín dụng cho người nghèo, người có thu nhập thấp; xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức tự lực vươn lên thoát nghèo. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo để người dân hiểu và thực hiện đúng quy định, đảm bảo việc thực hiện chế độ, chính sách giảm nghèo trên địa bàn thành phố có hiệu quả, tạo động lực hoàn thành các chỉ tiêu được giao tại Chương trình giảm nghèo thành phố trong những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo của UBND thành phố Sông Công về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 về thông qua Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2025./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND thành phố;
  - Lãnh đạo UBND thành phố;
  - Các Ban HĐND thành phố;
  - Các đại biểu HĐND thành phố khoá VIII;
  - Lưu: VT, LĐ-TBXH.
- Thudtm (.....b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Minh Xuân**

**PHỤ LỤC I**

**Tổng hợp văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo  
trên địa bàn thành phố Sông Công giai đoạn 2021-2023**  
(Kèm theo Báo cáo số 30/BC-UBND ngày 20/11/2023 của UBND thành phố Sông Công)

| STT | Tên loại văn bản | Cơ quan ban hành                   | Số Ký hiệu        | Ngày ban hành | Trích yếu văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|------------------|------------------------------------|-------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Kế hoạch         | UBND thành phố                     | 692/KH/UBND       | 29/3/2021     | Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2021                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 2   | Kế hoạch         | UBND thành phố                     | 1183/KH-UBND      | 10/5/2021     | Hỗ trợ hộ nghèo người có công phấn đấu thoát nghèo trong năm 2021.                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3   | Quyết định       | UBND thành phố                     | 1804/QĐ-UBND      | 1/7/2022      | Bổ sung dự toán chi vốn sự nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 cho một số đơn vị.                                                                                                                                                                                                                    |
| 4   | Quyết định       | UBND thành phố                     | 2112 /QĐ-UBND     | 10/9/2021     | Về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố Sông Công.                                                                                                                                                 |
| 5   | Kế hoạch         | Thành uỷ Sông Công                 | 27-KH/TU          | 1/9/2021      | Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Sông Công.                                                                                                 |
| 6   | Kế hoạch         | UBND thành phố                     | 3067/KH-UBND      | 13/9/2021     | Triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều năm 2021; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố Sông Công. |
| 7   | Chương trình     | UBND thành phố                     | 4204/CTr          | 1/12/2021     | Chương trình giảm nghèo thành phố Sông Công giai đoạn 2021-2025.                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 8   | Nghị Quyết       | HĐND thành phố                     | 103//NQ-HĐND      | 21/12/2021    | Thông qua Chương trình giảm nghèo thành phố giai đoạn 2021-2025.                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 9   |                  |                                    | 3889/QĐ-UBND      | 31/12/2021    | Giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 thành phố Sông Công.                                                                                                                                                                                                                                             |
| 10  | Quyết định       | UBND thành phố                     | 3862/QĐ-UBND      | 31/12/2021    | Thành lập BCĐ thực hiện các Chương trình MTQG thành phố giai đoạn 2021-2025                                                                                                                                                                                                                                         |
| 11  | Kế hoạch         | UBND thành phố                     | 1087/KH-UBND      | 5/4/2022      | Thực hiện Công tác giảm nghèo năm 2022 và giai đoạn 2021-2025.                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 12  | Công văn         | UBND thành phố                     | 1181/UBND-LĐTĐBXH | 12/4/2022     | Tăng cường công tác trợ giúp xã hội và giảm nghèo năm 2022.                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 13  | Quyết định       | UBND thành phố                     | 950/QĐ-UBND       | 12/4/2022     | Thành lập Tổ công tác thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.                                                                                                                                                                                                                          |
| 14  | Công văn         | UBND thành phố                     | 1589/UBND-LĐTĐBXH | 19/5/2022     | Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh năm 2022.                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 15  | Công văn         | UBND thành phố                     | 2389/UBND-LĐTĐBXH | 23/7/2022     | Triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.                                                                                                                                                                                                                                     |
| 16  | Công văn         | UBND thành phố                     | 2530/UBND-LĐTĐBXH | 2/8/2022      | Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.                                                                                                                                                                                                                                    |
| 17  | Kế hoạch         | UBND thành phố                     | 2667/KH-UBND      | 10/8/2022     | Phân công các cơ quan, đơn vị hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng phấn đấu thoát nghèo trong năm 2022.                                                                                                                                                                                     |
| 18  | Công văn         | UBND thành phố                     | 3223/UBND-LĐTĐBXH | 19/9/2022     | Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2022                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 19  | Quyết định       | BCĐ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo | 431/QĐ-BCĐ        | 21/9/2022     | Thành lập Tổ giúp việc BCĐ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2021-2025                                                                                                                                                                                                                             |
| 20  | Công văn         | UBND thành phố                     | 3023/UBND-LĐTĐBXH | 7/9/2022      | Đề nghị hướng dẫn thực hiện Dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.                                                                                                                                                                                                                                      |
| 21  | Quyết định       | UBND thành phố                     | 2370/QĐ-UBND      | 3/10/2022     | Kiện toàn BCĐ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố Sông Công giai đoạn 2021-2025.                                                                                                                                                                                                                               |
| 22  | Quyết định       | BCĐ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo | 557/QĐ-BCĐ        | 3/10/2022     | Kiện toàn Tổ giúp việc BCĐ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố Sông Công giai đoạn 2021-2025.                                                                                                                                                                                                                  |
| 23  | Công văn         | BCĐ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo | 571/BCĐ           | 12/10/2022    | Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2022                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 24  | Kế hoạch         | UBND thành phố                     | 3554/KH-UBND      | 12/10/2022    | Truyền thông về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Sông Công.                                                                                                                                                                                                         |
| 25  | Kế hoạch         | UBND thành phố                     | 3793/KH-UBND      | 28/10/2022    | Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Sông Công.                                                                                                                                                                                            |
| 26  | Công văn         | UBND thành phố                     | 4174/UBND-LĐTĐBXH | 25/11/2022    | Tăng cường thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn thành phố.                                                                                                                                                                                                                                                    |

| STT              | Tên loại văn bản | Cơ quan ban hành   | Số Ký hiệu       | Ngày ban hành | Trích yếu văn bản                                                                                                                                                              |
|------------------|------------------|--------------------|------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 27               | Công văn         | UBND thành phố     | 4641/UBND-VHTT   | 28/12/2022    | Tuyên truyền Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2021-2023.                                                                                                                      |
| 28               | Quyết định       | UBND thành phố     | 3199/QĐ-UBND     | 28/12/2022    | Về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Sông Công năm 2023.                                                                                                |
| 29               | Công văn         | UBND thành phố     | 4569/UBND-LĐTBXH | 22/12/2022    | Thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên hệ thống an sinh xã hội.                                                                                              |
| 30               | Công văn         | UBND thành phố     | 336/UBND-LĐTBXH  | 20/2/2023     | Rà soát nhu cầu và đăng ký thực hiện các Dự án, Mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất trong năm 2023.                                                                             |
| 31               | Công văn         | UBND thành phố     | 336/UBND-LĐTBXH  | 20/2/2023     | Rà soát đăng ký nhu cầu thực hiện dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2023.                                                                                          |
| 32               | Công văn         | UBND thành phố     | 344/UBND-LĐTBXH  | 21/2/2023     | Hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án 3.1 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.                                                                                                |
| 33               | Công văn         | UBND thành phố     | 955/UBND-LĐTBXH  | 19/4/2023     | Đề nghị hướng dẫn thực hiện Dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.                                                                                                 |
| 34               | Công văn         | UBND thành phố     | 864/UBND-LĐTBXH  | 12/4/2023     | Nghiên cứu nội dung trả lời những vướng mắc trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.                                                            |
| 35               | Công văn         | UBND thành phố     | 918/UBND-LĐTBXH  | 17/4/2023     | Nghiên cứu nội dung trả lời những vướng mắc trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2026.                                                            |
| 36               | Quyết định       | UBND thành phố     | 771/QĐ-UBND      | 24/4/2023     | Thành lập Tổ thẩm định hồ sơ các dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Sông Công. |
| 37               | Kế hoạch         | UBND thành phố     | 49/KH-UBND       | 16/3/2023     | Phân công các cơ quan, đơn vị, địa phương hỗ trợ hộ nghèo phấn đấu thoát nghèo trong năm 2023.                                                                                 |
| 38               | Công văn         | UBND thành phố     | 444/UBND-TCKH    | 3/3/2023      | Giao nhiệm vụ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023.                                                                                                           |
| 39               | Công văn         | UBND thành phố     | 515/UBND-LĐTBXH  | 4/4/2023      | Chẩn chỉnh công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.                                                                                                                            |
| 40               | Kết luận         | Thành uỷ Sông Công | 113-KL/TU        | 7/4/2023      | Kết luận của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố về việc phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG năm 2023 thành phố Sông Công                               |
| 41               | Nghị quyết       | HĐND thành phố     | 02/NQ-HĐND       | 18/4/2023     | Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG năm 2023.                                                                                                                |
| 42               | Công văn         | UBND thành phố     | 955/UBND-LĐTBXH  | 19/4/2023     | Đề nghị hướng dẫn thực hiện Dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.                                                                                                 |
| 43               | Kế hoạch         | UBND thành phố     | 65/KH-UBND       | 19/4/2023     | Triển khai thực hiện hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 của HĐND thành phố.                                             |
| 44               | Công văn         | UBND thành phố     | 967/UBND-TCKH    | 20/4/2023     | Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, vốn chương trình MTQG năm 2023.                                                                                                            |
| 45               | Quyết định       | UBND thành phố     | 764/QĐ-UBND      | 21/4/2023     | Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG năm 2023.                                                                                                                |
| 46               | Công văn         | UBND thành phố     | 1288/UBND-LĐTBXH | 23/5/2023     | Triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn thực hiện Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.                                      |
| 47               | Kế hoạch         | UBND thành phố     | 84/KH-UBND       | 12/5/2023     | Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn thành phố Sông Công                                                                |
| 48               | Kế hoạch         | UBND thành phố     | 85/KH-UBND       | 13/5/2023     | Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn thành phố Sông Công                                             |
| Tổng: 48 văn bản |                  |                    |                  |               |                                                                                                                                                                                |

**PHỤ LỤC II**

**Tổng hợp kinh phí thực hiện**

**Chương trình giảm nghèo trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2023**

*(Kèm theo Báo cáo số 30/BC-UBND ngày 30/01/2023 của UBND thành phố Sông Công)*

| STT       | Chính sách                                                                                                  | Kinh phí thực hiện (Tr.đồng) |                      |                      |                    | Ghi chú                         |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------|----------------------|--------------------|---------------------------------|
|           |                                                                                                             | Tổng                         | Ngân sách Trung ương | Ngân sách địa phương | Kinh phí lồng ghép |                                 |
| <b>I</b>  | <b>Kinh phí thực hiện chính sách giảm nghèo thường xuyên</b>                                                | <b>9.393,810</b>             | <b>5.890,710</b>     | <b>990,1</b>         | <b>2.513</b>       |                                 |
| 1         | Hoạt động truyền thông giảm nghèo                                                                           | 120                          | 0                    | 120                  | 0                  |                                 |
| 2         | Chính sách chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật                                                           | 207                          | 183                  | 12                   | 12                 |                                 |
| 3         | Chính sách khám, chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn | 2737                         | 2.441                | 296                  | 0                  |                                 |
| 4         | Chính sách hỗ trợ trong giáo dục, đào tạo                                                                   | 2.937,28                     | 2.342,28             | 230                  | 365                |                                 |
| 5         | Chính sách hỗ trợ cho người nghèo về nhà ở                                                                  | 2290                         | 0                    | 250                  | 2.040              |                                 |
| 6         | Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo                                                                 | 50                           | 0                    | 50                   | 0                  |                                 |
| 7         | Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo                                                                    | 710,23                       | 710,23               | 0                    | 0                  |                                 |
| 8         | Hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá giảm nghèo, nâng cao năng lực                                        | 108,3                        | 94,2                 | 14,1                 | 0                  | Vốn sự nghiệp chương trình MTQG |
| 9         | Chính sách hỗ trợ lao động nghèo, đào tạo nghề miễn phí, tạo việc làm, XKLD                                 | 138                          | 120                  | 18                   | 0                  | Vốn sự nghiệp chương trình MTQG |
| 10        | Chính sách hỗ trợ người nghèo tiếp cận thông tin                                                            | 96                           | 0                    | 0                    | 96                 |                                 |
| <b>II</b> | <b>Chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, thoát cận nghèo</b>             | <b>33.203</b>                | <b>23.023</b>        | <b>10.180</b>        |                    |                                 |
|           | <b>Tổng</b>                                                                                                 | <b>42.596,61</b>             | <b>28.913,71</b>     | <b>11.169,90</b>     | <b>2.513</b>       |                                 |